

Bản án số: 16/2024/DS - ST

Ngày: 17- 6 - 2024.

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hữu và bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên Tòa: Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa:
Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-DS ngày 31/05/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Văn Thị M, sinh năm 1953. Có mặt

Địa chỉ: Khối Q, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Bà Đậu Thị C, sinh năm 1957. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối Y, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Văn Thị M trình bày:

Bà Văn Thị M cho bà Đậu Thị C vay số tiền 17.000.000 đồng vào ngày 03/6/2008 âm lịch tức ngày 05/7/2008 dương lịch, lãi suất thoả thuận ghi trong giấy vay tiền là 2,5%/tháng, không hạn thời điểm trả nợ, bà C bảo khi nào bà M yêu cầu trả tiền gốc thì bà C trả. Giấy vay do bà C viết và bà C ký tên. Sau khi vay bà Đậu Thị C không trả cho tôi được khoản tiền gốc và lãi nào. Bà C bỏ trốn

vào tỉnh Đắk Lắk đến năm 2021 mới trở về địa phương sinh sống cho đến nay. Sau khi bà C bỏ trốn trở về đã trả cho bà M được 2.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 05 tháng 7 năm 2022. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà C trả nợ nhưng bà C không trả thêm khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Tại phiên toà bà yêu cầu Toà án buộc bà Đậu Thị C phải trả cho bà số tiền tính đến ngày 17/6/2024 là 47.538.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 03/6/2008 âm lịch là 17.000.000 đồng, tiền lãi suất tính từ ngày 03/6/2008 âm lịch tức ngày 05/7/2008 dương lịch đến ngày 17/6/2024 là 191 tháng 12 ngày với mức 1%/tháng là 32.538.000 đồng. Trừ cho bà C số tiền lãi 2.000.000 đồng đã trả. Nay còn phải trả tổng cộng số tiền gốc và lãi là 47.538.000 đồng.

- Bị đơn bà Đậu Thị C đã được Tòa án tổng đạt bản sao đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp, các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà C đã nhận được nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

.Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 121, 122, 124, 471, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Đậu Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho bà Văn Thị M số tiền gốc là 17.000.000 đồng, tiền lãi suất tính từ ngày 03/6/2008 âm lịch tức ngày 05/7/2008 dương lịch đến ngày 17/6/2024 là 191 tháng 12 ngày với mức 1%/tháng là 32.538.000 đồng. Bà C đã trả được 2.000.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị C1 có nghĩa vụ trả nợ là 47.538.000 đồng.

Án phí: Buộc bà Đậu Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn bà Đậu Thị C có nơi cư trú tại khối Y, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

[2]. Hợp đồng vay tài sản giữa bà Văn Thị M với bà Đậu Thị C các bên chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hợp đồng vay tài sản được xác định chưa thực hiện xong. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 để áp dụng pháp luật giải quyết vụ án.

[3]. Về số tiền vay nợ: Bị đơn Đậu Thị C đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án và các tài liệu bản sao giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp. Bà C đã nhận được. Tòa án tiến hành làm việc trực tiếp với bà C tại nhà của bà nhưng bà lần tránh khi Tòa án cùng đến làm việc. Bà Đậu Thị C đã tự từ bỏ quyền được trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy vay tiền, trả tiền do nguyên đơn cung cấp và lời khai của nguyên đơn thấy rằng. Tại giấy vay tiền viết tay ngày 03/6/2008 âm lịch do nguyên đơn cung cấp, có nội dung “Châu Tình vay tiền bà Minh Đ số tiền là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng chẵn”, vay 2,5% 1 tháng” có ký “Châu Tình”. Hội đồng xét xử xác định khi thực hiện giao dịch các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong giấy vay tiền có thỏa thuận về lãi suất, không ghi thời hạn. Quá trình giải quyết vụ án, bà C đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng trốn tránh, không làm việc với Tòa án để cung cấp lời khai, cũng không có văn bản phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn, có lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 477 Bộ luật dân sự 2005. Quá trình giải quyết nguyên đơn khai chữ viết và chữ ký tại giấy vay tiền đều là cho bà C viết và ký. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bà C trả nợ. Nguyên đơn cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh khoản vay trên là khoản nợ chung của vợ chồng bà C, ông T. Quá trình vay, bị đơn bà C chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc cho nguyên

đơn số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) nên nguyên đơn yêu cầu bà C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 17.000.000 đồng theo giấy vay tiền viết tay ngày 03/6/2008 âm lịch là có căn cứ, được chấp nhận.

[4]. Về lãi suất: Tại giấy vay tiền ngày 03/6/2008 âm lịch, hai bên thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn tự nguyện tính lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 03/6/2008 âm lịch tức ngày 05/7/2008 dương lịch đến ngày 17/6/2024, mức lãi suất 1%/tháng phù hợp với quy định tại điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Theo đó, tiền lãi suất từ ngày 05/7/2008 đến ngày 17/6/2024 là 17.000.000 đồng x 1%/tháng x 191 tháng 12 ngày = 32.538.000 đồng. Bà C đã trả số tiền lãi 2.000.000 đồng. Số tiền lãi còn lại phải trả là 30.538.000 đồng. Buộc bà C phải trả cho bà M số tiền lãi 30.538.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[5]. Về số tiền phải trả. Bà Đậu Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho bà Văn Thị M số tiền gốc là 17.000.000 đồng và tiền lãi là 30.538.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 47.538.000 đồng.

[6]. Về án phí: Bà Đậu Thị C phải chịu 2.376.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 121, 122, 124, 471, 476, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468, 469, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị M.
2. Buộc bà Đậu Thị C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Văn Thị M số tiền gốc là 17.000.000 đồng và tiền lãi là 30.538.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 47.538.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án (17/6/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật

dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Văn Thị M. Buộc bà C phải chịu 2.376.000đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Văn Thị M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Đậu Thị C có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Hồng Lĩnh

